TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 139/2020/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 21 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 145/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn"*. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Trọng N

Chị Nguyễn Thị H

Cùng địa chỉ: Tổ 03, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng N và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào ngày 25 tháng 4 năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân là tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái, không hiểu và thông cảm cho nhau dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự đồng cảm, chia sẻ. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải, nhưng sau nhiều lần mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến không thể hòa hợp được. Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Nguyễn Bảo Nam, sinh ngày 18/10/2008 và cháu Nguyễn Bảo An, sinh ngày 04/7/2015. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Nguyễn Bảo N và Nguyễn Bảo A đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Trọng N có trách nhiệm cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng)/01 tháng cho cháu Nguyễn Bảo N đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét yêu cầu của anh Nguyễn Trọng N và chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng N và chị Nguyễn Thị H. Hôn nhân giữa anh Nguyễn Trọng N và chị Nguyễn Thị H chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 18/10/2008 và cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 04/7/2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Trọng N có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trọng N có nghĩa vụ cấp dưỡng 3.000.000đồng/01 tháng *(Ba triệu đồng)* cho cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 18/10/2008 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Trọng N và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008394 ngày 26 tháng 6 năm

2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Anh Nguyễn Trọng N và chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- UBND xã Bản Cầm, Huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (Nơi ĐKKH ngày 25/4/2008);
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Mai Phương